

Số: **449** /TB-CHQ

Hà Nội, ngày **25** tháng **3** năm **2025**

**THÔNG BÁO**  
**Về kết quả xác định trước mã số**

**CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN**

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/04/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị xác định trước mã số, Đơn đề nghị xác định trước mã số 06-VQB ngày 22/01/2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản và Thương mại VQB (Mã số thuế: 0101796324) và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Nghiệp vụ thuế hải quan,

Cục Hải quan thông báo kết quả xác định trước mã số như sau:

**1. Hàng hóa đề nghị xác định trước mã số do tổ chức, cá nhân cung cấp:**

Tên thương mại: Thiếc dạng dải, độ dày 3mm

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Thiếc dạng dải, độ dày 3mm, dùng trong sản xuất linh kiện điện tử, hoá chất và mỹ nghệ.

Ký, mã hiệu, chủng loại: TS

Nhà sản xuất: Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản và thương mại VQB

**2. Tóm tắt mô tả hàng hóa được xác định trước mã số:**

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học: Thiếc dạng dải, độ dày 3mm; chiều rộng 80mm; chiều dài 17-19m/cuộn. Thành phần hoá học: Sn (Thiếc): 99.95% min; Cu (Đồng): 0.003% max; Pb (Chì): 0.005% max; As (Arsen): 0.007% max; Bi (Bismut): 0.007% max; Fe (Sắt): 0.005% max; Sb (Antimon): 0.005% max.

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng: Sản phẩm để sản xuất trong các lĩnh vực sau đây:

+ Sản phẩm được dùng trong công nghệ mạ nhúng nóng (cho vào bể mạ/lò điện để mạ các sản phẩm bằng đồng: dây đồng, chi tiết đồng dùng trong ngành công nghiệp điện và điện tử);

+ Hoá chất (dùng để sản xuất muối thiếc  $\text{SnCl}_2$ ,  $\text{SnSO}_4$  dùng trong công nghệ mạ, mạ linh kiện điện tử, phụ gia ngành nhựa và sơn...);

+ Dùng làm nguyên liệu sản xuất hợp kim.

+ Dùng làm nguyên liệu trong ngành sản xuất pin năng lượng mặt trời, ngành sản xuất sơn tàu biển, phụ gia ngành sản xuất nhựa, dược mỹ phẩm và các ngành khác.

+ Chế tác thành các sản phẩm mỹ nghệ

+ Sản xuất thanh hàn, dây hàn, kem hàn chất lượng cao sử dụng trong các ngành công nghiệp và điện tử.

- Hàm lượng tính trên trọng lượng: Thiếc kim loại tối thiểu 99,95% thiếc, tổng tạp chất dưới 0,05%

- Thông số kỹ thuật: Thiếc dạng dải có bề mặt được làm phẳng với thiết diện mặt cắt hình chữ nhật, độ dày 3mm; chiều rộng 80mm; chiều dài 17-19m/cuộn; trọng lượng 25kg (+/-5%)/cuộn; đóng gói thành từng cuộn có đường kính 360mm-450mm.

- Quy trình sản xuất: Thiếc thỏi tinh được đưa vào máy ép thủy lực, được gia nhiệt trong buồng gia nhiệt, máy ép thủy lực tạo lực ép làm phẳng bề mặt thiếc dạng thỏi có trọng lượng 25kg (+/-5%) ra thiếc dạng dải có thiết diện mặt cắt hình chữ nhật: 3mm x 80mm (chiều dày 3mm, chiều rộng 80mm). Tiếp theo thiếc được quấn thành các cuộn qua máy quấn. Cuộn thiếc dải được cân kiểm tra trọng lượng và đóng gói theo yêu cầu của khách hàng.

- Công dụng theo thiết kế: Sản phẩm dùng để sản xuất linh kiện điện tử để sử dụng trong các ngành công nghiệp và điện tử.

+ Sản phẩm được dùng trong công nghệ mạ nhúng nóng (cho vào bể mạ/lò điện để mạ các sản phẩm bằng đồng: dây đồng, chi tiết đồng dùng trong ngành công nghiệp điện và điện tử);

+ Hoá chất (dùng để sản xuất muối thiếc  $\text{SnCl}_2$ ,  $\text{SnSO}_4$  dùng trong công nghệ mạ, mạ linh kiện điện tử, phụ gia ngành nhựa và sơn...);

+ Dùng làm nguyên liệu trong ngành sản xuất pin năng lượng mặt trời, ngành sản xuất sơn tàu biển, phụ gia ngành sản xuất nhựa, dược mỹ phẩm và các ngành khác.

+ Chế tác thành các sản phẩm mỹ nghệ

- Các thông tin khác về hàng hoá: Dạng dải bề mặt được làm phẳng, có mặt cắt ngang dạng đặc, thiết diện hình chữ nhật đồng nhất 3mm x 80mm; Báo cáo thử nghiệm số CTT2412070072ENR1 ngày 16/12/2024 của Công ty TNHH Kỹ thuật Kiểm định Hàng tiêu dùng: hàm lượng thiếc 99,9963%; Bảng dữ liệu an toàn hóa chất thiếc dạng dải số tham chiếu MSDS-006 ngày 10/12/2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản và Thương mại VQB: thiếc dạng dải hàm lượng thiếc 99,9%.

### 3. Kết quả xác định trước mã số:

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| Tên thương mại: Thiếc dạng dải, độ dày 3mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                     |
| Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học: Thiếc đã gia công, được cán phẳng, dạng dải, có mặt cắt ngang đồng đặc hình chữ nhật, kích thước: độ dày 3mm, chiều rộng 80mm, chiều dài 17-19m/cuộn. Thành phần hoá học: Sn (Thiếc): 99.95% min; Cu (Đồng): 0.0P03% max; Pb (Chì): 0.005% max; As (Arsen): 0.007% max; Bi (Bismut): 0.007% max; Fe (Sắt): 0.005% max; Sb (Antimon): 0.005% max. |                                                                     |
| Ký, mã hiệu, chủng loại: TS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Nhà sản xuất: Công ty cổ phần tập đoàn khoáng sản và thương mại VQB |

thuộc nhóm **80.07** “Các sản phẩm khác bằng thiếc”, mã số **8007.00.20** “- Dạng tấm, lá và dải, có chiều dày trên 0,2 mm” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Thông báo này có hiệu lực từ ngày ký.

Cục trưởng Cục Hải quan thông báo để Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản và Thương mại VQB biết./.

Nơi nhận: *24*

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản và Thương mại VQB (Tầng 9 Tòa nhà VP 24T1, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội);

- Chi cục Kiểm định hải quan;

- Các Chi cục Hải quan khu vực (để thực hiện);

- Website Hải quan;

- Lưu: VT, NVTHQ-PL-Đương (3b)

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Lưu Mạnh Tường**

Ghi chú: Kết quả xác định trước mã số trên chỉ có giá trị sử dụng đối với tổ chức, cá nhân đã gửi đề nghị xác định trước mã số.